

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030;

Căn cứ Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thành lập cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước theo Nghị quyết số 202/NQ/QH15 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá, tỷ lệ tiếp xúc thụ động với khói thuốc lá nhằm giảm bệnh tật và tử vong do sử dụng các sản phẩm thuốc lá gây ra. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong phòng, chống tác hại của thuốc lá.

b) Thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá là giải pháp chủ đạo và phải được lồng ghép vào các chương trình, chiến lược về nâng cao sức khỏe để tăng cường nhận thức của người dân về tác hại của thuốc lá, từ đó thay đổi hành vi sử dụng thuốc lá trong cộng đồng.

2. Yêu cầu

a) Công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá phải được sự quan tâm của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương và phải được coi là một nhiệm vụ thường xuyên, có tính chất liên ngành.

b) Tăng cường sự phối hợp liên ngành trong tỉnh, giữa các tỉnh/thành phố trên cả nước và hợp tác quốc tế trong phòng, chống tác hại của thuốc lá phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá, tỷ lệ tiếp xúc thụ động với khói thuốc lá nhằm giảm bệnh tật và tử vong do sử dụng các sản phẩm thuốc lá gây ra.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2025

- Giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong nhóm nam giới từ 15 tuổi trở lên xuống dưới 39%; nhóm nữ giới từ 15 tuổi trở lên xuống dưới 1,4%.

- Giảm tỷ lệ tiếp xúc thụ động với khói thuốc lá:

+ Tại nơi làm việc xuống dưới 30%;

+ Tại nhà hàng xuống dưới 75%;

+ Tại quán bar, cà phê xuống dưới 80%;

+ Tại khách sạn xuống dưới 60%.

- Ngăn ngừa việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong nhóm nam từ 15 tuổi trở lên xuống dưới 36 %; nhóm nữ từ 15 tuổi trở lên xuống dưới 1%;

- Giảm tỷ lệ tiếp xúc thụ động với khói thuốc lá:

+ Tại nơi làm việc xuống dưới 25%;

+ Tại nhà hàng xuống dưới 65%;

+ Tại quán bar, cà phê xuống dưới 70%;

+ Tại khách sạn xuống dưới 50%.

- Tiếp tục ngăn ngừa việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Các giai đoạn thực hiện

a) Năm 2025

- Tập trung vào việc phổ biến Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá; thực thi quy định về môi trường “Không khói thuốc lá”; tổ chức điều tra, khảo sát tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong các nhóm đối tượng; củng cố tổ chức, mạng lưới và nâng cao năng lực của lực lượng làm công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá; đánh giá việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tác hại thuốc lá; triển khai các biện pháp ngăn ngừa việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng, đặc biệt là giới trẻ, học sinh, sinh viên.

- Tổ chức điều tra thực trạng tỷ lệ sử dụng thuốc lá và tỷ lệ tiếp xúc thụ động với khói thuốc lá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; báo cáo, đánh giá sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch năm 2025.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Tiếp tục tăng cường thực thi quy định môi trường “Không khói thuốc lá”; đánh giá việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá; tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá cuối kỳ về tỷ lệ sử dụng thuốc lá và tiếp xúc thụ động với khói thuốc lá; tiếp tục ngăn ngừa việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng.

- Báo cáo, đánh giá tổng kết tình hình triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Địa điểm triển khai

a) Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn

- Các địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và khuôn viên bao gồm: Cơ sở y tế; cơ sở giáo dục; cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em; cửa hàng bán lẻ xăng dầu (khu vực bơm, rót xăng dầu, bồn, bể) kho xăng dầu, kho khí hóa lỏng; cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao theo quy định tại Phụ lục II Danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

- Các địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà bao gồm:

+ Nơi làm việc trong nhà của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và nơi làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác;

+ Khu vực trong nhà của các địa điểm công cộng: cơ sở dịch vụ ăn uống, cơ sở dịch vụ vui chơi giải trí, nhà ga, bến tàu, bến xe, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, trung tâm hội nghị, trung tâm thương mại, chợ, nhà hát, nhà văn hóa, rạp chiếu phim, rạp xiếc, câu lạc bộ, nhà thi đấu thể thao, sân vận động, nhà sinh hoạt cộng đồng và các khu vực sinh hoạt chung của khu chung cư và địa điểm công cộng khác;

- Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn: Ô tô; tàu bay; tàu điện.

b) Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá

- Khu vực cách ly của sân bay;

- Quán bar, quán karaoke, vũ trường;

- Khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách, khu nghỉ dưỡng (resort) và cơ sở lưu trú du lịch khác;

- Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.

c) Đối với tất cả địa điểm cấm hút thuốc lá (theo Thông tư số 11/2023/TT-BYT ngày 11/5/2023 của Bộ Y tế quy định về việc thực hiện địa điểm cấm hút thuốc lá và xét tặng Giải thưởng Môi trường không thuốc lá):

- Có đặt, in, bố trí biển hoặc chữ hoặc biểu tượng với nội dung “Cấm hút thuốc lá”. Biển bảo đảm các yêu cầu sau đây:

+ Nội dung thông điệp rõ ràng, dễ hiểu, ngắn gọn;

+ Chất liệu biển bền, khó phai; biển đặt ngoài trời chịu được tác động của môi trường bên ngoài;

+ Kích thước, cỡ chữ của biển phù hợp với vị trí, không gian đặt biển; chữ đậm, dễ đọc; màu chữ, biểu tượng tương phản với màu nền;

+ Biển đặt tại địa điểm công cộng trong điều kiện không đủ ánh sáng: có phản quang hoặc chiếu sáng biển hoặc hình thức phù hợp khác để bảo đảm dễ nhìn.

- Việc đặt biển bảo đảm các yêu cầu sau đây:

+ Khoảng cách giữa các biển phù hợp với quy mô, không gian của từng địa điểm;

+ Đặt biển ở vị trí dễ quan sát, khu vực có nhiều người qua lại; công vào khu vực khuôn viên, khu vực để xe ngoài trời; đối với khu vực trong nhà đặt tại cửa ra vào, sảnh trước, khu vực tiếp đón, ghé chờ, các tầng của cầu thang bộ, trong thang máy, hành lang có mái che, nhà để xe, nhà vệ sinh.

- Không có gạt tàn, dụng cụ dùng cho hút thuốc, đầu mẫu và tàn thuốc lá tại địa điểm cấm hút thuốc lá.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp liên ngành đối với công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, các quy định của pháp luật có liên quan để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội về công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá; đề cao tính tiên phong gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá; tăng cường xử phạt, xử lý nghiêm hành vi hút thuốc lá tại các điểm cấm hút thuốc lá;

b) Ban hành nghị quyết, kế hoạch phù hợp với từng thời kỳ để thực hiện Kế hoạch này;

c) Chỉ đạo công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đoàn thể, tổ chức tham gia thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp trong việc tham gia, giám sát thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá;

d) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá; lấy kết quả thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá là một tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp ủy, chính quyền các cấp.

2. Tăng cường và đổi mới hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch thông tin, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá phù hợp với từng giai đoạn; thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá với các hình thức

đa dạng, phù hợp đặc điểm từng địa phương, từng nhóm đối tượng; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong truyền thông phòng, chống tác hại của thuốc lá;

b) Cập nhật thường xuyên tài liệu, thông tin về tác hại của thuốc lá, đặc biệt là các sản phẩm thuốc lá mới; lợi ích của việc cai nghiện thuốc lá, môi trường sống không có khói thuốc lá; chính sách, pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá;

c) Đẩy mạnh công tác giáo dục về tác hại và phòng, chống tác hại của thuốc lá cho giáo viên, học sinh tại các cơ sở giáo dục; xây dựng tài liệu giáo dục và tổ chức các hoạt động truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá phù hợp với các cấp học, bậc học;

d) Phát huy vai trò của mạng lưới cộng tác viên về phòng, chống tác hại của thuốc lá tại cộng đồng trong việc vận động, hướng dẫn người dân nghiêm túc thực hiện các quy định pháp luật và tích cực tham gia hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá.

3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về phòng, chống tác hại của thuốc lá

a) Tăng cường lực lượng, xây dựng cơ chế, kế hoạch phối hợp liên ngành; giữa các cấp trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá;

b) Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá từ tỉnh đến cơ sở; thường xuyên tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành theo chuyên đề về phòng, chống tác hại của thuốc lá theo phân cấp;

c) Tăng cường sử dụng giải pháp về công nghệ thông tin, các mạng xã hội trong giám sát việc tuân thủ pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá;

d) Tăng cường xử phạt, xử lý nghiêm hành vi hút thuốc lá tại các địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn.

4. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, hoàn thiện hệ thống giám sát về phòng, chống tác hại của thuốc lá

a) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nghiên cứu về tác hại của việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá, đặc biệt là các sản phẩm thuốc lá mới đối với sức khỏe của người tiêu dùng; các giải pháp hỗ trợ cai nghiện thuốc lá hiệu quả; các giải pháp phòng, chống tác hại của thuốc lá hiệu quả. Định hướng, khuyến khích các đề tài nghiên cứu khoa học, khảo sát thực trạng sử dụng thuốc lá trên địa bàn và tại cơ quan, đơn vị gắn liền với các mục tiêu trong việc thực hiện Chiến lược

quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

b) Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống giám sát, đánh giá chương trình phòng, chống tác hại của thuốc lá từ tỉnh đến cơ sở;

c) Nâng cao chất lượng số liệu giám sát, đánh giá công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá; định kỳ thực hiện các nghiên cứu, khảo sát tình hình sử dụng các sản phẩm thuốc lá để giúp điều chỉnh các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá;

d) Tăng cường phổ biến, chia sẻ thông tin, số liệu về phòng, chống tác hại của thuốc lá giữa các sở, ban, ngành, địa phương, bảo đảm các thông tin về phòng, chống tác hại của thuốc lá đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận.

5. Nâng cao năng lực mạng lưới về phòng, chống tác hại của thuốc lá

a) Xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và người tham gia hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá từ tỉnh đến cơ sở;

c) Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp trong việc tham gia, giám sát thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá;

d) Xây dựng, ban hành chế độ phù hợp để khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá.

6. Hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật của các tổ chức chính phủ và phi chính phủ nước ngoài trong việc triển khai các hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

3. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Tài trợ của chính phủ các nước và các tổ chức quốc tế.

5. Các nguồn khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Y tế

a) Đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện Kế hoạch này;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện: Thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá cho cộng đồng; đào tạo, nâng cao năng lực về phòng, chống tác hại của thuốc lá trên địa bàn tỉnh; phát triển dịch vụ tư vấn, điều trị cai nghiện thuốc lá.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương giám sát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; đề xuất các chế độ, chính sách hỗ trợ, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá;

d) Tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh các hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Đầu mối thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống tác hại của thuốc lá để thực hiện Công ước Khung kiểm soát thuốc lá của Tổ chức Y tế Thế giới mà Việt Nam đã tham gia.

2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì việc thực thi các quy định về cấm quảng cáo các sản phẩm thuốc lá dưới mọi hình thức; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện;

b) Hướng dẫn các cơ quan báo chí trong tỉnh, các cơ quan, đơn vị có hoạt động Cổng/trang thông tin điện tử; UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh (chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở) thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá, Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá, tác hại của các sản phẩm thuốc lá thông qua các hình thức sân khấu điện ảnh, truyền hình, văn hóa nghệ thuật; tuyên truyền xây dựng nếp sống văn hóa không mời và không sử dụng các sản phẩm thuốc lá;

c) Chủ trì, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về môi trường không khói thuốc lá tại khách sạn, khu du lịch, khu vui chơi, giải trí; nhân rộng các địa điểm du lịch không khói thuốc lá;

d) Tiếp tục tăng cường thực hiện lồng ghép phòng, chống tác hại của thuốc lá trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”;

đ) Quản lý chặt chẽ việc thực hiện quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm, các loại hình quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh

nhằm đảm bảo việc cấm toàn diện các hình thức quảng cáo, khuyến mại thuốc lá trên các phương tiện thuộc lĩnh vực quản lý.

3. Giao Sở Công Thương

a) Tham mưu triển khai Kế hoạch của Bộ Công Thương về kinh doanh thuốc lá theo hướng giảm tiếp cận của cộng đồng đối với các sản phẩm thuốc lá;

b) Tăng cường công tác cấp phép, thanh tra, kiểm tra thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá, đầu tư trồng cây thuốc lá, mua bán nguyên liệu thuốc lá có trụ sở chính đóng trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm soát lưu thông sản phẩm thuốc lá;

c) Triển khai, tuyên truyền phòng, chống tác hại của thuốc lá, hướng dẫn các địa điểm cấm hút thuốc lá thuộc lĩnh vực quản lý thực hiện nghiêm các quy định theo pháp luật hiện hành.

d) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, kiểm soát việc lưu thông sản phẩm thuốc lá trên thị trường; xử lý nghiêm các hành vi, vi phạm về kinh doanh thuốc lá.

4. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tác hại thuốc lá và phòng, chống tác hại của thuốc lá cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục; thực hiện các quy định về môi trường không khói thuốc;

b) Tăng cường truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá và các biện pháp giáo dục phòng, chống tác hại của thuốc lá cho học sinh, sinh viên phù hợp với các cấp học, bậc học; đồng thời, lồng ghép hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá vào các chương trình nâng cao sức khỏe cho học sinh, sinh viên và lồng ghép vào chương trình giảng dạy phù hợp với các cấp học, bậc học thuộc hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

c) Lồng ghép tuyên truyền phòng, chống tác hại của thuốc lá trong thực hiện Công ước quyền trẻ em mà Việt Nam là thành viên theo hướng dẫn của ngành y tế.

5. Giao Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện từ ngân sách tỉnh theo phân cấp ngân sách hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan.

6. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Y tế nghiên cứu, đưa các tiêu chí về giảm tỷ lệ sử dụng các sản phẩm thuốc lá, thực hiện môi trường không khói thuốc lá và các giải

pháp về phòng, chống tác hại thuốc lá vào Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh;

b) Tăng cường thực hiện xử lý vi phạm về phòng, chống tác hại của thuốc lá trong phạm vi quản lý; lồng ghép hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá vào các chương trình, hoạt động bảo vệ môi trường theo định hướng của Kế hoạch.

7. Giao Công an tỉnh

a) Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá cho lực lượng công an nhân dân; chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương chủ động, tích cực tham gia xây dựng kế hoạch phòng, chống tác hại của thuốc lá trên địa bàn, công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm các quy định về phòng, chống tác hại của thuốc lá;

b) Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan đẩy mạnh công tác phòng, chống kinh doanh thuốc lá bất hợp pháp.

8. Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Tăng cường hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá trong các đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; phối hợp với sở, ngành chức năng tham gia công tác chống buôn lậu thuốc lá.

9. Giao Sở Xây dựng

a) Thực hiện nghiêm các quy định về cấm hút thuốc lá trên các phương tiện giao thông công cộng theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá, xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm; lồng ghép truyền thông phòng, chống tác hại của thuốc lá vào các hoạt động truyền thông trong giao thông, vận tải;

b) Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc ngăn chặn việc buôn lậu các sản phẩm thuốc lá trên các phương tiện giao thông vận tải.

10. Các sở, ngành khác

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ động tổ chức thực hiện các quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá;

b) Chủ động tuyên truyền, vận động, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đến cán bộ, nhân viên, người lao động trong đơn vị và nhân dân trên địa bàn;

c) Đưa nội dung phòng, chống tác hại của thuốc lá vào kế hoạch hoạt động hàng năm; đưa quy định cấm hút thuốc lá tại nơi làm việc vào quy chế nội bộ, tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua, khen thưởng.

11. Đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai

Tăng thời lượng, mở chuyên trang, chuyên mục, tọa đàm về mục tiêu, ý nghĩa, các nội dung của pháp Luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá, tác hại của việc sử dụng thuốc lá đối với sức khỏe con người; Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá, tình hình thực hiện các quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá; tuyên truyền, phổ biến về Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực y tế và các Nghị định xử phạt khác có liên quan đến phòng, chống tác hại của thuốc lá; kịp thời đưa tin về các cá nhân, tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm để thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện và công tác thi đua, khen thưởng trong phòng, chống tác hại của thuốc lá;

b) Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030 tại địa phương; đưa chỉ tiêu giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá vào chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương theo từng thời kỳ; lồng ghép hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án khác của địa phương; chủ động huy động nguồn lực, bố trí ngân sách hằng năm đáp ứng yêu cầu của công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh;

c) Tăng cường công tác cấp phép, thanh tra, kiểm tra thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá trên địa bàn quản lý và theo phân công, phân cấp;

d) Tăng cường thực hiện lồng ghép phòng, chống tác hại của thuốc lá trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng lối sống lành mạnh tại cộng đồng dân cư; xây dựng, nhân rộng các mô hình xã, phường, cơ quan, đơn vị điển hình trong công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá.

13. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, Liên đoàn Lao động tỉnh chủ động xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn, tiêu chí về phòng, chống tác hại của thuốc lá để thành viên, hội viên tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá theo định hướng của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo kết quả về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế; UBND tỉnh theo quy định. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức chính trị - xã hội báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế) xem xét, quyết định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 16/4/2024 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 12/3/2024 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Văn Phòng Chính phủ;
 - Bộ Y tế;
 - Thường trực Tỉnh Ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - UBMTTQVN tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
 - Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTNS, KTN, TH, NC, KGVX.
- (Tài)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn